

**CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT L-T**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT L-T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: L-T ART JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110218513

**3. Ngày thành lập:** 29/12/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thửa đất số (89-1)+(89-5), Hẻm 16/3/11 Phố Thượng Thụy, Phường Phú Thượng,  
Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989123911

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.<br>+ Thang máy, thang cuốn,<br>+ Cửa cuốn, cửa tự động,<br>+ Dây dẫn chống sét,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4330     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 4.  | <p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,</li> <li>+ Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước,</li> <li>+ Chống ẩm các toà nhà,</li> <li>+ Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ),</li> <li>+ Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối,</li> <li>+ Uôn thép,</li> <li>+ Xây gạch và đặt đá,</li> <li>+ Lợp mái các công trình nhà để ở,</li> <li>+ Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,</li> <li>+ Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,</li> <li>+ Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.</li> <li>- Các công việc dưới bề mặt;</li> <li>- Xây dựng bể bơi ngoài trời;</li> <li>- Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;</li> <li>- Thuê cần trục có người điều khiển.</li> </ul> | 4390        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4663        |
| 6.  | <p>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại</p> <p>(không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)</p> <p>(Trừ hợp báo)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8230        |
| 7.  | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8299        |
| 8.  | <p>Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí</p> <p>(Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 9000        |
| 9.  | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Khảo sát xây dựng;</p> <p>Lập thiết kế quy hoạch xây dựng;</p> <p>Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng;</p> <p>Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7110(Chính) |
| 10. | <p>Quảng cáo</p> <p>(Trừ quảng cáo thuốc lá)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7310        |
| 11. | <p>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận</p> <p>(Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7320        |
| 12. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7410        |

|     |                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | In ấn                                                                                                                    | 1811 |
| 14. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>(Trừ sản xuất huân chương, huy hiệu)                      | 2599 |
| 15. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ chương trình truyền hình; Trừ báo chí)  | 5911 |
| 16. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                         | 5912 |
| 17. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ chương trình truyền hình; Trừ báo chí) | 5913 |
| 18. | Hoạt động chiếu phim                                                                                                     | 5914 |
| 19. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                      | 7990 |
| 20. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                        | 4101 |
| 21. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                  | 4102 |
| 22. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                            | 4211 |
| 23. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                             | 4212 |
| 24. | Xây dựng công trình điện                                                                                                 | 4221 |
| 25. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                      | 4222 |
| 26. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                       | 4223 |
| 27. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                        | 4229 |
| 28. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                 | 4291 |
| 29. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                          | 4292 |
| 30. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                    | 4293 |
| 31. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                               | 4299 |
| 32. | Phá dỡ<br>(Trừ hoạt động nổ bom, mìn)                                                                                    | 4311 |
| 33. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)                                                                      | 4312 |
| 34. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                    | 4321 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 35. | <p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí; Trừ đầu giá)</p> | 4773 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                              | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHẠM THU<br>TRANG | P502-D1 TT<br>Thanh Xuân Bắc,<br>Phường Thanh<br>Xuân Bắc, Quận<br>Thanh Xuân,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000        | 500.000.000              | 5,000        | 0011860104<br>78                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                 | Tổng số                            | 50.000        | 500.000.000              | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                     |                                                                                                                                             |                                    |         |               |        |                  |
|---|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 2 | PHẠM<br>THÀNH LONG  | Tổ 30, Phường<br>Yên Hoà, Quận<br>Cầu Giấy, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam                                                                | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 450.000 | 4.500.000.000 | 45,000 | 0340770040<br>90 |
|   |                     |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Tổng số                            | 450.000 | 4.500.000.000 | 45,000 |                  |
| 3 | NGUYỄN<br>ANH THÁI  | TDP số 20,<br>Phường Trung<br>Vân, Quận Nam<br>Tư Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam                                                    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 450.000 | 4.500.000.000 | 45,000 | 0150840001<br>99 |
|   |                     |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Tổng số                            | 450.000 | 4.500.000.000 | 45,000 |                  |
| 4 | NGUYỄN<br>QUANG HUY | Thửa đất số (89-<br>1)+(89-5), Hẻm<br>16/3/11 Phố<br>Thượng Thụy,<br>Phường Phú<br>Thượng, Quận<br>Tây Hồ, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000  | 500.000.000   | 5,000  | 0190890011<br>39 |
|   |                     |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                             | Tổng số                            | 50.000  | 500.000.000   | 5,000  |                  |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/10/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019089001139

Ngày cấp: 11/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thửa đất số (89-1)+(89-5), Hẻm 16/3/11 Phố Thượng Thụy, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thửa đất số (89-1)+(89-5), Hẻm 16/3/11 Phố Thượng Thụy, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội